

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ KON TUM
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 144/2020/HS-ST.

Ngày: 18/12/2020.

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KON TUM - TỈNH KON TUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Mai Thị Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Ngọc Phượng và bà Nguyễn Thị Sương.

- Thư ký phiên tòa: Ông A Dáo – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Kon Tum tham gia phiên tòa: Ông Đinh Công Phúc - Kiểm sát viên trung cấp.

Ngày 18 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh Kon Tum, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 117/2020/TLST-HS ngày 08 tháng 10 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 126/2020/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn N (tên gọi khác: M), sinh năm 1992; Nơi đăng ký hộ khẩu: Số 164 Lê Hồng Ph, thành phố K, tỉnh K. Nơi thường trú: Thôn KonHrach, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Không; trình độ văn hoá: 4/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông không rõ, con bà Trần Thị Diệu, sinh năm 1967, hiện sống tại Số 164 Lê Hồng Ph, thành phố K, tỉnh K. Bị cáo chung sống như vợ chồng, không đăng ký kết hôn với chị Huỳnh Nguyễn Đài Tr, sinh năm 1990 và có 02 con (lớn sinh năm 2011, nhỏ sinh năm 2016) tại Thôn KonHrach, phường Thống Nh, thành phố K, tỉnh K. Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 45/2017, ngày 21/12/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 30 tháng tù về tội “*Cưỡng đoạt tài sản*”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/6/2019. Chưa xóa án tích.

Nhân thân: Ngày 27/7/2009 Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 24/2009/HSPT; Ngày 26/11/2009 Tòa án nhân dân tỉnh K xử phạt 09 tháng tù về tội “*Gây rối trật tự công cộng*” theo bản án số 29/2009/HSPT; Ngày 30/7/2013 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 15 tháng tù về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo bản án số 78/2013/HS-ST; Ngày 24/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K xử phạt 10 năm tù về tội “*Cướp tài sản*” theo bản án số 111/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2020 đến nay. Có mặt.

2. Nguyễn Thanh Tr (tên gọi khác: Mèo), sinh năm 1996. Trú tại: Tổ 2, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K. Nghề nghiệp: Thợ cơ khí. Trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T (sinh năm 1966), mẹ là Trương Thị H, sinh năm 1975. Bị cáo có vợ là Võ Thị D, sinh năm 1996 và có 01 con sinh năm 2018. Tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Ngày 02/3/2015 Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum xử phạt 24 tháng tù về tội “ *Cố ý gây thương tích*”, theo bản án số 04/2015/HS-ST; ngày 23/02/2016 chấp hành xong hình phạt tù. Đã xóa án tích. Năm 2017 bị Công an phường Thắng L, thành phố K, tỉnh K xử phạt hành chính về hành vi gây rối trật tự công cộng. Ngày 24/8/2020 Tòa án nhân dân tỉnh Gia L xử phạt 18 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo bản án số 44/2020/HS-ST.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 26/02/2020 đến nay. Có mặt.

3. Nguyễn Văn T (tên gọi khác: T T), sinh năm 1993 tại K. Nơi cư trú: Tổ 1, phường Trần Hưng Đ, thành phố K, tỉnh K; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 08/12, dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn Th, sinh năm 1968 và bà Phan Thị Ngọc T, sinh năm 1970, bị cáo có vợ là Đỗ Thị M, sinh năm 1994, có 02 con, con lớn sinh năm 2013 và con nhỏ sinh năm 2017; Tiền sự: không.

Tiền án: Có 01 tiền án. Bản án số 50, ngày 18/5/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Kon Tum, tỉnh K xử phạt 09 (chín) tháng tù về tội “ *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*”. Ngày 10/10/2020 chấp hành xong hình phạt.

Nhân thân: Ngày 08/6/2017 Công an thành phố K xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/10/2020 đến nay. Có mặt.

- Người bị hại:

Anh Võ Lê H, sinh năm 1994. Địa chỉ: Hẻm 27/21 Lê L, thành phố K, tỉnh K. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan: Anh Lê Quốc Ngh, sinh năm 1996. Địa chỉ: Thôn Gia X, xã RờK, huyện Sa T, tỉnh K. Vắng mặt.

- Người làm chứng:

1. Nguyễn Hoàng Đăng Kh, sinh năm 1987

Trú tại: Số 27/8 Lê L, thành phố K, tỉnh K.

2. Nguyễn Quang M, sinh năm 1996

Trú tại: Số 293 Phạm Văn Đ, thành phố K, tỉnh K.

3. Võ Quốc H, sinh năm 1993

Trú tại: 44/8 Trương Quang Tr, thành phố K, tỉnh K.

4. Phạm Thanh Q, sinh năm 1986

Trú tại: 160/19 Lê Hồng Ph, thành phố K, tỉnh K.

5. Phạm Quốc L, sinh năm 1996

Trú tại: Số 41 Lý Thái T, thành phố K, tỉnh K.

6. Lê Thị Kiều Nh, sinh năm 1987

Trú tại: Tổ 2, phường Trần Hưng Đ, TP K, tỉnh K.

7. Văn Chí Th, sinh năm 1985

Trú tại: Số 33 Nguyễn Sinh S, thành phố K, tỉnh K.

8. Huỳnh Kim H (tên gọi khác: Cu B), sinh năm 1989

Trú tại: 85 Lê L, thành phố K, tỉnh K.

(chị Lê Thị Kiều Nh có mặt; những người làm chứng khác vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 07/9/2019, Nguyễn Văn N (*tên gọi khác: M*) và Nguyễn Hoàng Đăng Kh (*tên gọi khác: B*) gặp nhau tại quán cà phê Sạch ở đường Nguyễn H, thành phố K, tỉnh K. Tại đây giữa N và Kh xảy ra mâu thuẫn nên N bỏ về và hẹn Kh ra bùng binh Nguyễn H - Trần Ph để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Sau đó, Nguyễn Văn N điện thoại cho Phạm Thanh Q hỏi đang ở đâu và nói cho Q biết có chuyện với B. Q nói đang ở karaoke Phụng thì N đến gặp Q. N nói chuyện của mình với B cho Q biết và hỏi có ai đi cùng với N. Trong lúc N nói chuyện với Q thì có H (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) đang đứng ngay đó nên N nói H đi cùng mình. Trên đường đi đến karaoke Phụng H, N cũng điện thoại cho Võ Quốc H (*tên gọi khác: H*) chạy đến karaoke Phụng H. Khi gặp H, N nói Huy điện thoại cho Nguyễn Văn Tn (*tên gọi khác: TT*) nói N đụng chuyện với B, qua đi cùng với N. Gọi điện cho T xong, H gửi số điện thoại của T qua cho N. Có số điện thoại, N gọi điện cho T, T nói đang đi taxi qua thì Nam hẹn gặp ở bờ kè sông Đăk Bl. Nam tiếp tục điện thoại cho Phạm Quốc L để hỏi mượn xe mô tô đi có việc thì L đồng ý. L đã mượn xe mô tô của Lê Quốc Ngh mang đến bờ kè cho N mượn. Khi H điện thoại cho T thì T đang nhậu tại nhà của Nguyễn Thanh Tr (*tên gọi khác: m*) nên đã nhờ Tr gọi xe taxi và rủ Tr cùng đi về nhà T tại phường Trần Hưng Đ, thành phố K. Tới nhà, T lấy khẩu súng AK đang cất giấu ở phía sau nhà bỏ vào túi đựng vợt thể thao màu xanh rồi đi ra xe taxi cùng Tr đi đến bờ kè sông Đăk Bl. Khi đến bờ kè thì T gặp N và H. N đưa xe Exciter biển số 82B1-646.52 mượn của L để Tr chở T đi. H chở N đi trước, Tr chở T theo sau. Khi đi đến bùng binh Nguyễn H - Trần Ph thì N thấy Q cùng một số người nữa đang đứng ở bùng binh, N nói đi về đi nên Q đã đi về. N đứng ở bùng binh nhưng

không thấy Kh nên nói H chạy vào nhà Kh luôn. Lúc này, H, N, Tr, T chạy vào nhà Kh thì một số người (*chưa xác định được nhân thân, lai lịch*) đang đứng ở bùng binh cũng chạy theo N. Khi đi vào hẻm nhà Kh, N có cầm một khẩu súng ngắn bắn đạn hơi cay trên tay. Khi vừa vào hẻm 27 Lê L, đi được khoảng 20 mét, T nghe tiếng súng nổ phía trong hẻm nên nhảy xuống xe, lấy súng AK trong túi ra bắn 4 phát hướng lên trên trời rồi tất cả bỏ chạy ra khỏi hẻm. T lên xe của H chờ về nhà và đem khẩu súng đến giấu tại khu vực sau nhà bếp của gia đình chị Lê Thị Kiều Nh tại tổ 2, phường Trần Hưng Đ, thành phố K.

Quá trình Nguyễn Văn T dùng súng AK bắn tại hẻm 27 Lê L, thành phố K thì Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh Tr và một số đối tượng khác (*không rõ nhân thân lai lịch*) đều biết nhưng sau khi đi về đã không tố giác đến cơ quan chức năng để làm rõ xử lý đối với T mặc dù không gặp phải trở ngại gì.

Về vật chứng:

1. Qua khám nghiệm hiện trường thu giữ: 04 vỏ đạn, 01 túi đựng dụng cụ thể thao màu xanh, trên túi có chữ England-PROACE. Trên cửa sổ tầng 2, số nhà 27/21 Lê Lợi phát hiện một vết cày xước kích thước (15x2,5) cm, không rõ hình, cách mặt đất 7 mét. Phát hiện một vết thủng trên tường (tường đắp tôn kẽm) phía sau nhà 264 Trần Phú, phường Quyết Thắng có kích thước 0,7cm, cách mặt đất 7,2 mét. Tiến hành kiểm tra vết thủng trên tường phát hiện một vật kim loại (*ngghi đầu đạn*) có kích thước (2x0,5) cm.

Ngày 7/10/2019, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng có kết luận giám định số 955/C09C kết luận: Trên 01 (một) túi xách, 04 (bốn) vỏ đạn và 01 (một) vật bằng kim loại nghi đầu đạn không có ADN người; 04 (bốn) vỏ đạn ghi thu trong vụ việc xảy ra ngày 7/9/2019 là do một khẩu súng bắn, là vỏ đạn của đạn cỡ (7,62x39) mm; Vật bằng kim loại nghi đầu đạn (*đã bị biến dạng*) ghi thu trong vụ việc xảy ra ngày 7/9/2019 là đầu đạn, vỏ bọc đầu đạn của loại đạn cỡ (7,62x39) mm và không đủ cơ sở xác định có phải do cùng một khẩu súng bắn ra hay không; Đạn cỡ (7,62x39) mm thuộc vũ khí quân dụng.

2. Quá trình điều tra đã tiến hành thu giữ:

+ **01** (một) đoạn video: “XVR_ch8_main_20190907175400_20190907175800.avi”. Đoạn video có nội dung: Từ 17 giờ 54 phút đến 17 giờ 58 phút, ngày 7/9/2019 có một nhóm đối tượng đi xe máy vào hẻm 27 Lê Lợi, phường Quyết Th, thành phố K. Sau đó, nhóm đối tượng chạy ngược ra ngoài. Đoạn video được lưu trữ vào: 01 (một) đĩa DVD có chữ Maxell, trên đĩa ghi chữ D2 và 01 (một) đĩa khác ghi chữ D2A và **01** (một) đoạn video: “HCVR_ch3_main_20190907183800_20190907184000.avi”. Đoạn video có nội dung: Lúc 18 giờ 38 phút đến 18 giờ 40 phút (*nhánh hơn thời gian thực tế 42 phút*), ngày 7/9/2019 có một nhóm đối tượng đi xe máy vào hẻm 27 Lê L, phường Quyết Th, thành phố K. Sau đó, có một đối tượng mặc áo ngắn tay màu đen, đội mũ lưỡi trai màu đen ngồi sau xe máy xuống xe cầm một vật (giống súng) rồi có hai đốm lửa phát ra từ đầu vật đối tượng cầm. Đoạn video được lưu trữ vào: 01

(một) đĩa DVD có chữ Maxell, trên đĩa ghi chữ D1 và 01 (một) đĩa khác ghi chữ D1A. Hai video được niêm phong theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 5985/C09-P6 ngày 25/10/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an có kết luận: Không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa trong 02 (hai) video gửi giám định; Xác định 01 (một) xe mô tô có đeo biển số thể hiện trong video là: “82-B1 646.52”; Kèm theo kết luận gồm 01 (một) bản ảnh gồm 8 trang A4.

+ 01 (một) khẩu súng AK, chiều dài của súng 66 cm, tay cầm bằng gỗ, kiểm tra trên thân súng có số 7077310, trên bệ khóa nòng có số 7310, trên khóa nòng có số 7528 và một hộp tiếp đạn được tháo rời có chiều dài 22,5 cm, bên trong không có đạn.

Ngày 30/1/2020, Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh K có Kết luận giám định số 20/KLGĐ-PC09 kết luận: Số nguyên thủy trên thân súng là: “17077310”. Số nguyên thủy trên bệ khóa nòng là: “7310”. Số nguyên thủy trên lò xo đẩy về là: “7310”. Số nguyên thủy trên khóa nòng là: “7528”.

Tại bản kết luận giám định số 203/C09C-Đ2 ngày 04/3/2020, Phân viện khoa học hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Khẩu súng gửi giám định là súng AK cỡ nòng 7,62 mm, còn sử dụng được và thuộc vũ khí quân dụng; Hộp tiếp đạn gửi giám định là bộ phận của súng AK cỡ nòng 7,62 mm; 04 (bốn) vỏ đạn gửi giám định là do khẩu súng trên bắn ra; Đầu đạn gửi giám định đã bị biến dạng nên không đủ cơ sở xác định có phải do khẩu súng nêu trên bắn ra hay không.

Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 07-10-2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố bị cáo: Nguyễn Văn T, tên gọi khác: T tiền về tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” theo quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015. Truy tố bị cáo Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Văn về tội “*Không tố giác tội phạm*” theo quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố K giữ nguyên nội dung Cáo trạng đã truy tố; phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội của các bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân đối với các bị cáo. Đề nghị HĐXX:

1. Về tội danh:

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T từ 04 đến 05 năm tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N từ 24 đến 30 tháng tù.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s điều 51 Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr từ 18 đến 24 tháng tù.

2. Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) hộp tiếp đạn dài 22,5cm; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, đít đạn có cùng ký hiệu “1019”; 01 (một) đầu đạn bằng kim loại, đít đạn có ký hiệu “81112”; 01 (một) vỏ đạn đã bị biến dạng và 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dài 66cm, trên thân súng có số “17077310”; trên nắp hộp khóa nòng và cốt lò xo đẩy về cùng có các số “7310”; trên khóa nòng có các số “7528”. Đề nghị giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

+ 01 (một) túi dụng cụ thể thao màu xanh, trên túi có chữ England-PROACE, không còn giá trị sử dụng đề nghị tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô biển số 82-B1 646.52. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Quốc Ngh. Anh Ngh không biết Lực mượn xe để đưa cho Nam mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội nên đã trả cho anh Ngh là phù hợp.

+ Đối với: 02 (hai) đoạn video được lưu trữ vào đĩa DVD được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này còn thể hiện đối tượng tên Hùng và chiếc xe mô tô H chở bị cáo Nguyễn Văn N đến hẻm số 27 Lê Lợi, sau đó chở bị cáo T từ trong hẻm 27 Lê L ra ngoài cùng với một số đối tượng khác đi cùng nhóm Nam, biết Tín đã sử dụng súng AK bắn tại hẻm 27 Lê L nhưng không trình báo với cơ quan chức năng đã có dấu hiệu phạm tội Không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Kiều Nh do không biết Nguyễn Văn T mang súng đến cất giấu ở nhà mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

3. Trách nhiệm dân sự: Đối với những vết xước trên cửa sổ và tường nhà do thiệt hại không đáng kể, chủ nhà không yêu cầu bồi thường nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung cáo trạng đã truy tố, không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đều thừa nhận hành vi hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan an ninh điều tra Công an tỉnh Kon Tum, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Đối với người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa đều có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử toàn bộ vụ án, do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự, tiến hành xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Văn N đều thừa nhận toàn bộ diễn biến, hành vi phạm tội của các bị cáo đúng như Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh K đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, hình ảnh trích từ camera an ninh tại nơi xảy ra tội phạm, lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm.

Bị cáo Nguyễn Văn T thực hiện hành vi cất dấu tàng trữ khẩu súng AK nêu trên từ khoảng năm 2018, 2019 (không nhớ rõ), không giao nộp cho cơ quan có thẩm quyền, đến ngày 07/9/2019 bị cáo sử dụng khẩu súng bắn 04 phát đạn (bắn chỉ thiên) tại hẻm số 27 Lê L, thành phố K, tỉnh K. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn T đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” quy định tại khoản 1 Điều 304 của Bộ luật hình sự năm 2015.

Các bị cáo Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Văn N là người trực tiếp nhìn thấy bị cáo Nguyễn Văn T sử dụng súng bắn tại hẻm 27 Lê L, thành phố K, tỉnh K nhưng khi về nhà mặc dù không bị cản trở gì vẫn không trình báo cơ quan có thẩm quyền để điều tra xử lý đối với Nguyễn Văn T. Hành vi của Nguyễn Văn N, Nguyễn Thanh Tr đủ yếu tố cấu thành tội “*Không tố giác tội phạm*” quy định tại khoản 1 Điều 390 của Bộ luật hình sự năm 2015. Cáo trạng số 35/CT-VKS-P2 ngày 07/10/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh K truy tố hành vi phạm tội của các bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Các bị cáo đã trưởng thành, đều là người có năng lực trách nhiệm hình. Bị cáo Nguyễn Văn T có đủ nhận thức biết rõ súng bắn đạn thật là vũ khí gây sát thương. Nhà nước nghiêm cấm cá nhân, tổ chức có hành vi liên quan đến việc mua bán, tàng trữ, sử dụng, chế tạo,.....vũ khí quân dụng khi chưa được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cho phép, nhưng vì coi thường pháp luật nên sau khi nhặt được khẩu súng bị cáo đã không giao nộp cho cơ quan chức năng mà cất giữ bên mình để thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Văn T không những xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của Nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác. Bị cáo Nguyễn Văn N và bị cáo Nguyễn Thanh Tr là người trực tiếp nhìn thấy bị cáo Nguyễn

Văn T bắn súng nhưng không báo cơ quan chức năng về hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T, vi phạm nghĩa vụ của công dân đối với trách nhiệm đấu tranh phòng chống tội phạm do pháp luật quy định, gây khó khăn cho việc phát hiện, điều tra, xử lý người phạm tội, không ngăn chặn kịp thời các hậu quả nguy hiểm cho xã hội do phạm tội gây ra.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo: Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Trước khi phạm tội, bị cáo Nguyễn Văn T có 01 tiền án về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”. Bị cáo Nguyễn Văn N có 01 tiền án về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, các bị cáo đều đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc trường hợp “*Tái phạm*” quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đều thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân xấu, bị cáo N đã bị kết án 05 lần; bị cáo Trí bị kết án 02 lần và bị xử phạt hành chính 01 lần; bị cáo Tín bị kết án 01 lần và bị xử phạt hành chính 01 lần.

[5] Căn cứ vào tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và nhân thân của các bị cáo nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, cách ly các bị cáo với đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, biết tôn trọng pháp luật, đồng thời răn đe, phòng ngừa chung.

[6] Đối với tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*” có quy định về hình phạt bổ sung. Tuy nhiên, căn cứ các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo Nguyễn Văn T tại phiên tòa cho thấy, bị cáo không có việc làm ổn định, điều kiện kinh tế khó khăn nên Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Văn Tín.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại anh Võ Lê H không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với một vết thủng trên tường (tường đắp tôn kẽm) phía sau nhà 264 Trần Ph, phường Quyết Th, thành phố K, tỉnh K (nhà ông Hồ Đắc Th và bà Hoàng Thị H) được xác định từ 01 (một) vật bằng kim loại nghi đầu đạn. Ngày 7/10/2019, Phân viện khoa học kỹ thuật hình sự tại thành phố Đà Nẵng kết luận: Vật bằng kim loại nghi đầu đạn (*đã bị biến dạng*) không đủ cơ sở xác định có phải do cùng một khẩu súng bắn ra hay không, do đó cũng không có cơ sở khẳng định vết thủng trên là do bị cáo Nguyễn Văn T gây ra; hơn nữa, qua xác minh được biết, ông Th, bà H vắng mặt tại địa phương, hiện nay ở đâu, không rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về vật chứng vụ án:

+ 01 (một) hộp tiếp đạn dài 22,5cm; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, đít đạn có cùng ký hiệu “1019”; 01 (một) đầu đạn bằng kim loại, đít đạn có ký hiệu “81112”; 01 (một) vỏ đạn đã bị biến dạng và 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dài 66cm, trên thân súng có số “17077310”; trên nắp hộp khóa nòng và cốt lò xo đẩy về cùng có các số “7310”; trên khóa nòng có các số “7528”. Giao cho Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Kon Tum quản lý, xử lý theo thẩm quyền.

+ 01(một) túi dụng cụ thể thao màu xanh, trên túi có chữ England-PROACE, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

+ 01 (một) xe mô tô Exciter, màu đen, biển số 82-B1 646.52. Cơ quan điều tra xác định chủ sở hữu là anh Lê Quốc Ngh. Anh Ngh không biết L mượn xe để đưa cho Nam mượn để đi thực hiện hành vi phạm tội nên đã trả cho anh Ngh là phù hợp.

+ Đối với: **01** (một) đoạn video được lưu trữ vào 01 (một) đĩa DVD có chữ Maxell, trên đĩa ghi chữ D2, 01 (một) đĩa khác ghi chữ D2A và **01** (một) đoạn video được lưu trữ vào 01 (một) đĩa DVD có chữ Maxell, trên đĩa ghi chữ D1, 01 (một) đĩa khác ghi chữ D1A. Được lưu trong hồ sơ vụ án.

Trong vụ án này còn thể hiện đối tượng tên H và chiếc xe mô tô H chở bị cáo Nguyễn Văn N đến hẻm số 27 Lê L, sau đó chở bị cáo T từ trong hẻm 27 Lê L ra ngoài cùng với một số đối tượng khác đi cùng nhóm N, biết T đã sử dụng súng AK bắn tại hẻm 27 Lê L nhưng không trình báo với cơ quan chức năng đã có dấu hiệu phạm tội Không tố giác tội phạm. Tuy nhiên, do chưa xác định được nhân thân lai lịch nên cơ quan điều tra tiếp tục làm rõ, xử lý sau.

Đối với chị Lê Thị Kiều Nh do không biết Nguyễn Văn T mang súng đến cất giấu ở nhà mình nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn T, tên gọi khác: Tín tiền, phạm tội “*Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng*”. Bị cáo Nguyễn Thanh Tr và bị cáo Nguyễn Văn N, phạm tội “*Không tố giác tội phạm*”.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 304; điểm s điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T (tên gọi khác: TT) **03 (Ba)** năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam, ngày 10/10/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 56 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N (tên gọi khác: M) **20 (Hai mươi)** tháng tù. Tổng hợp hình phạt 10 (*Mười*) năm tù của bản án số

111/2020/HS-ST ngày 24/9/2020 Tòa án nhân dân thành phố K, tỉnh K, buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 11 (Mười một) năm 08 (tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08/01/2020.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 390; điểm s điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh Tr (tên gọi khác: Mèo) 15 (Mười lăm) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 18 (Mười tám) năm tù của bản án số 44/2020/HS-ST ngày 24/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh G, buộc bị cáo Nguyễn Thanh Tr phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 19 (Mười chín) năm 03 (Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 26/02/2020.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015.

+ Giao Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K quản lý, xử lý theo thẩm quyền đối với các vật chứng vụ án sau: 01 (một) hộp tiếp đạn dài 22,5cm; 03 (ba) vỏ đạn bằng kim loại, đít đạn có cùng ký hiệu “1019”; 01 (một) đầu đạn bằng kim loại, đít đạn có ký hiệu “81112”; 01 (một) vỏ đạn đã bị biến dạng và 01 (một) khẩu súng bằng kim loại dài 66cm, trên thân súng có số “17077310”; trên nắp hộp khóa nòng và chốt lò xo đẩy về cùng có các số “7310”; trên khóa nòng có các số “7528” (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh K và Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh K ngày 28/5/2020).+ Tịch thu tiêu hủy 01 (một) túi dụng cụ thể thao màu xanh, trên túi có chữ England-PROACE (theo biên bản giao nhận vật chứng giữa VKSND tỉnh K với Chi cục thi hành án dân sự thành phố K ngày 08/10/2020).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các bị cáo Nguyễn Văn T, Nguyễn Thanh Tr và Nguyễn Văn N, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm. Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh K;
- TAND tỉnh K;
- VKSND tp K;
- Công an tp K;
- Chi cục THA dân sự tp K;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Mai Thị Thu

Nơi nhận:

- TAND tỉnh KonTum;
- TAND tỉnh KonTum;
- VKSND tp KonTum;
- Công an tp KonTum;
- Chi cục THA dân sự tp KonTum;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Mai Thị Thu

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

3. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 [Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14](#) ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc các Nguyễn Văn Tín, Nguyễn Thanh Trí và Nguyễn Văn Nam, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, các bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.



Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

XÉT THẤY

Tại cơ quan điều tra và trước phiên tòa, bị cáo Trần Văn T có lời khai cơ bản phù hợp với nhau và phù hợp với nội dung bản cáo trạng. Bị cáo xác nhận mục đích mua khẩu súng về là để phòng thân, đêm 01/4/2017 bị cáo bắn súng vào cánh cửa quán Karaoke Monaco là để dẫn mặt anh P vì trước đó anh P đã gọi điện xúc phạm bị cáo. Chiếc xe mô tô bị cáo sử dụng hôm đó là do bị cáo mượn của H (không rõ họ tên và địa chỉ cụ thể), sau đó bị cáo đã trả xe cho H. Cùng đi với bị cáo vào đêm 01/4/2017 là người bạn khác cũng tên là H nhưng bị cáo chỉ rủ H đi ăn đêm mà không bàn bạc, rủ rê hay phân công cho H, cũng không nói cho H biết về việc anh P đòi tiền hay ý định của bị cáo dùng súng để dẫn mặt anh P.

Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, tự nguyện ra đầu thú và đã tác động đến gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho chủ quán Karaoke Monaco, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản Kết luận giám định số 25/GĐSD ngày 03/4/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Quảng Ninh, kết luận: khẩu súng thu giữ của Trần Văn T gửi giám định là khẩu súng quân dụng loại P64; 02 viên đạn gửi giám định là đạn quân dụng cỡ (9x18)mm; trong đó 01 viên ký hiệu “13 200” đã qua sử dụng nhưng đạn không nổ, đạn quân dụng cỡ (9x18)mm sử dụng được cho khẩu súng trên; 01 vỏ đạn và 01 đầu đạn gửi giám định là vỏ và đầu của loại đạn quân dụng cỡ (9x18)mm; 01 vỏ đầu đạn gửi giám định được bắn ra từ khẩu súng trên. Do đầu đạn bị biến dạng nên không đủ yếu tố để truy nguyên đồng nhất.

Tại biên bản định giá số 47 ngày 07/4/2017 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Hạ Long, kết luận: 01 cánh cửa thủy lực có kích thước dài 235x117 cm, dày 12mm có trị giá 1.753.600đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng). Tại biên bản khám nghiệm hiện trường thể hiện: cánh cửa ra vào tầng 1 của quán karaoke Monaco bằng thủy lực ở phía đông bị vỡ hoàn toàn. Lời khai nhận của bị cáo còn phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 02/4/2017, biên bản tiếp nhận người ra đầu thú, bản ảnh hiện trường, biên bản niêm phong vật chứng, biên bản sao trích camera, biên bản xem và xác định hình ảnh video, lời khai của những người làm chứng là anh Hà Mai H, chị Triệu Thị T và phù hợp với các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án. Anh Đinh Văn P - quản lý quán karaoke Monaco và là người đại diện theo ủy quyền của anh Dương Mạnh C - chủ quán quản lý quán karaoke Monaco có đơn trình báo và lời khai tại cơ quan điều tra cơ bản phù hợp với lời khai của bị cáo về thời gian, địa điểm và sự việc quán karaoke Monaco bị phá vỡ cánh cửa kính thủy lực. Anh P xác nhận sau khi cơ quan điều tra xác định được đối tượng dùng súng bắn vỡ kính là Trần Văn T, gia đình T đã bồi thường khắc phục hậu quả chiếc kính bị vỡ cho quán, do vậy anh P không có yêu cầu gì khác về phần trách nhiệm dân sự đối với bị cáo.

Như vậy Hội đồng xét xử thấy đã có đủ cơ sở để kết luận: khoảng 03 giờ 50 phút ngày 02/4/2017, tại khu vực quán karaoke Monaco ở tổ 9 khu 9B phường B, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh, Trần Văn T đã có hành vi tàng trữ và sử dụng 01 khẩu súng quân dụng loại P64 và 03 viên đạn quân dụng cỡ (9 x 18)mm để bắn vào cửa kính thủy lực của quán làm vỡ hoàn toàn 1 cánh cửa thủy lực, gây thiệt hại tài sản là 1.753.600đ (Một triệu bảy trăm năm mươi ba nghìn sáu trăm đồng).

Hành vi nêu trên của Trần Văn T đã phạm tội “Tàng trữ, sử dụng trái phép vũ khí quân dụng” quy định tại khoản 1 điều 230 Bộ luật hình sự. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào các quy định độc quyền của Nhà nước về chế tạo, quản lý vũ khí quân dụng, phương tiện kỹ thuật quân sự, đe dọa đến an

ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Bị cáo biết bản thân không được phép sử dụng vũ khí nhưng đã tự ý mua và cất giữ vũ khí quân dụng tại nơi ở của mình, sau đó mang ra sử dụng để bắn vào cửa kính của quán karaoke Monaco nhằm uy hiếp tinh thần của người quản lý quán. Hành vi của bị cáo thể hiện sự coi thường pháp luật, làm mất trật tự trị an địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân, làm thiệt hại về tài sản cho người khác. Do vậy cần thiết phải xử lý nghiêm, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo không có tình tiết tăng nặng; bị cáo tự nguyện ra đầu thú và khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải và đã tác động để gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả, nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự. Sau khi xem xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy rằng: bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại các điểm b,p khoản 1, khoản 2 điều 46 Bộ luật hình sự; nên cần áp dụng điều 47 Bộ luật hình sự để quyết định mức hình phạt đối với bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật mà cải tạo thành người có ích cho gia đình và xã hội.

Về trách nhiệm dân sự: gia đình bị cáo và đại diện quán karaoke Monaco đã tự thỏa thuận xong việc bồi thường và không có yêu cầu gì khác nên không đề cập đến.

Xét vật chứng của vụ án: 01 khẩu súng và số đạn, vỏ đạn sau khi giám định, cơ quan điều tra đã bàn giao cho Ban chỉ huy quân sự thành phố Hạ Long tiếp nhận lưu giữ và bảo quản theo thẩm quyền nên không đề cập giải quyết. 01 áo khoác da màu đen, 01 quần bò, 01 khẩu trang là đồ vật của bị cáo tự nguyện giao nộp khi ra đầu thú, bị cáo không có yêu cầu nhận lại nên tịch thu tiêu hủy. Đối với đối tượng H cùng đi hát với Trần Văn T ngày 22/3/2017 và chở T đến khu vực gần quán Karaoke Monaco không xác định được lai lịch địa chỉ cụ thể nên không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi của Trần Văn T làm hư hỏng 01 cánh cửa thủy lực quán Karaoke Monaco của anh Dương Mạnh C nhưng chưa đủ yếu tố cấu thành tội “Hủy hoại tài sản”, Công an thành phố Hạ Long đã ra quyết định xử phạt hành chính nên không đề cập xử lý. *Vì các lẽ trên.*

Hỏi trí, Nam

H: Tại sao không ngăn cản Tín mà lại để cho Tín bắn liên tiếp 4 phát.

Đ: Vì Tín bắn đột ngột và liên tục, khi các bị cáo nghe thấy tiếng súng là lập tức quay đầu xe chạy ra ngoài hẻm ngay,